TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 02 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình và Nguyễn Hữu Công.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2018/TLST- HNGĐ ngày 17/12/2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Xóm Th Ph, xã Q Th, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.
(Chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1979. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm Th Ph, xã Q Th, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2013 tại UBND xã Quỳnh Th, huyện QL. Quá trình chung sống do tính cách, quan điểm của hai người không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Kh.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải B, sinh ngày 08/6/2013, hiện đang ở với chị T. Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, báo anh đến trụ sở Tòa án để tham gia giải quyết nhưng các lần đều vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, không có lời khai gửi Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn C (bố đẻ anh Kh) trình bày: Anh Kh và chị T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2013 tại UBND xã Quỳnh Th. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống tại xóm Th Ph, xã Quỳnh Th. Do có mâu thuẫn chị T bỏ về bên ngoại sống, vợ chồng ly thân người một nơi, thi thoảng chị T về xã Quỳnh Th ở với vợ chồng ông. Nay chị T xin ly hôn quan điểm của ông là để các con tự quyết định; trên thực tế vợ chồng chị T, anh Kh sống ly thân đã lâu không quan tâm tới nhau nữa. Anh Kh, chị T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải B, sinh ngày 08/6/2013 hiện đang ở với chị T, ly hôn chị T xin được nuôi dưỡng con chung, ông đề nghị giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh tại UBND xã QTh: Anh Kh, chị T có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2013 tại UBND xã QTh, do có mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân sống người một nơi. Nay chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án xử cho họ ly hôn. Chị T, anh Kh có là Nguyễn Thị Hải B, sinh ngày 08/6/2013 hiện đang ở với chị T nên đề nghị tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng, không đến Tòa án gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh. Về con: Giao con Nguyễn Thị Hải B, sinh ngày 08/6/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh vì chị T chưa yêu cầu. Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn Kh có đăng ký hộ khẩu tại thôn ThPh, xã Q Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Kh đều vắng mặt, không hợp tác. Qua hai lần tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2 chị Nguyễn

Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó cần căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Kh là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do tính cách, quan điểm sống khác nhau nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án báo gọi các bên đến để họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ nhưng anh Kh thiếu hợp tác, luôn vắng mặt. Qua lời trình bày của chị T và kết quả xác minh tại địa phương xã Q Th và bố đẻ anh Kh cho thấy thời gian ly thân đã lâu, tình cảm thương yêu giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung cùng nhau được. Do đó, cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

[2] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh và kết quả xác minh chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Kh có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải B, sinh ngày 08/6/2013 đang ở với chị T. Chị T, ông C (bố đẻ anh Kh) và đại diện chính quyền địa phương xã Q Th cũng đề nghị giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Thị Hải B còn nhỏ và đang ở với mẹ được nuôi dưỡng phát triển khỏe mạnh nên cần giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo điều kiện phát triển tốt cho cháu trong cuộc sống, phù hợp quy định pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Kh vì chị T không yêu cầu. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 147, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Hải B, sinh ngày 08/6/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Kh vì chị T chưa yêu cầu. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001835 ngày 14 tháng 12 năm 2018.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn khác cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h.Q.Lưu;
- Chi cục THADS h.Q.Lưu,
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- UBND xã QTh (nơi ĐKKH);
- Lưu HS-VP.

Hoàng Văn Thắng